ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 004/2025/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 03 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 181/TTr-SVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau (sau đây viết tắt là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; quảng cáo; việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm: Giám đốc và số lượng Phó Giám đốc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tại thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy, số lượng Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thể nhiều hơn số lượng Phó Giám đốc Sở so với quy định. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng Phó Giám đốc Sở sau sắp xếp thực hiện đúng quy định.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm:

a) Văn phòng;

b) Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình;

c) Phòng Quản lý Thể dục thể thao;

d) Phòng Quản lý Du lịch;

đ) Phòng Báo chí và Xuất bản.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm:

a) Bảo tàng;

b) Thư viện;

c) Trung tâm văn hóa;

d) Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao;

đ) Trung tâm Xúc tiến du lịch;

e) Nhà hát Cao Văn Lầu;

f) Đoàn cải lương Hương Tràm;

g) Đoàn Nghệ thuật Khmer.

Điều 4. Biên chế

1. Hằng năm, căn cứ vào khối lượng, tính chất và đặc điểm cụ thể của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, gia đình, du lịch, báo chí và xuất bản, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm giao, quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc đảm bảo trong phạm vi biên chế được cấp thẩm quyền giao.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý đối với công chức, viên chức thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bảo đảm theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là người đứng đầu Sở; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là người giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Khi Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là người trực tiếp điều hành hoạt động của phòng, đơn vị; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Phó Trưởng phòng, Phó Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là người giúp việc cho Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về nhiệm vụ, công việc được phân công phụ trách.

5. Công chức, viên chức và người lao động thuộc các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Mối quan hệ công tác giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 (năm) năm và hằng năm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề ra; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động của ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung và giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà pháp luật chưa điều chỉnh trong văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 7. Mối quan hệ công tác giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ mối liên hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất của ngành trên địa bàn tỉnh đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh xây dựng kế hoạch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành tại địa phương. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Ủy ban nhân dân các xã, phường

Mối quan hệ giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh là mối quan hệ tổ chức, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước của ngành và các vấn đề khác có liên quan theo quy định.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Phòng Văn hóa - xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường

Mối quan hệ giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Phòng Văn hóa - xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh là mối quan hệ chỉ đạo, quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn bảo đảm thống nhất, hiệu quả.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025. Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau; Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau) ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau) và Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như khoản 2 Điều 12;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (L, MĐ03). D.M17/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi